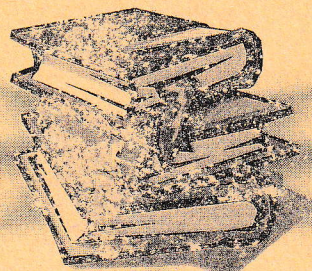


SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG THPT PHƯỚC VĨNH



KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2020-2025



Phú Giáo, tháng 9 năm 2019.

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THPT PHƯỚC VĨNH GIAI ĐOẠN 2020 – 2025

Trường THPT Phước Vĩnh được thành lập vào năm 1975 theo quyết định của UBND tỉnh Sông Bé. Trường tọa lạc tại khu phố 3, thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

Trải qua 44 năm xây dựng và phát triển, với những thành tích tốt đẹp đã đạt được cùng những đóng góp to lớn trong sự nghiệp trồng người, trường THPT Phước Vĩnh đã vinh dự được nhận nhiều danh hiệu cao quý: Huân chương Lao động Hạng Ba năm 2013. Trên cơ sở đó, Trường THPT Phước Vĩnh xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2020 – 2025 như là sự tiếp nối của chiến lược phát triển giai đoạn 2015 – 2020 trước đây.

Trong thời gian vừa qua trường THPT Phước Vĩnh trải qua nhiều khó khăn thử thách nhưng cũng có rất nhiều thuận lợi. Từ những kết quả nhà trường đã đạt được cho thấy quyết tâm thay đổi về mọi mặt để ngày càng nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Nhà trường đang từng bước phát triển bền vững và ngày càng trưởng thành, phấn đấu trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của cha mẹ học sinh và học sinh trong huyện.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đoạn 2020-2025 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển. Nó là cơ sở quan trọng cho việc đưa ra các quyết sách của Hội đồng trường và là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường THPT Phước Vĩnh có thể nói là việc làm có ý nghĩa quan trọng giúp nhà trường thực hiện tốt Nghị Quyết của chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông, cùng các trường THPT trong tỉnh góp phần xây dựng ngành giáo dục tỉnh Bình Dương phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh nhà, theo kịp sự phát triển giáo dục của cả nước, hội nhập với các nước khu vực và thế giới.

I- PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG VÀ THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG

1. Bối cảnh trong nước và Quốc tế

1.1 Bối cảnh quốc tế và khu vực

Trong điều kiện toàn cầu hóa và kinh tế phát triển, các nước phát triển như Mỹ, Úc, Nhật, Hàn Quốc... đã có một nền giáo dục tiên tiến và phát triển, môi trường học tập tốt và nhiều cơ hội phát triển đã thu hút các học sinh, sinh viên giỏi trên khắp thế giới. Đây là cơ hội và cũng là thách thức lớn đối với chúng ta.

Ở Đông Nam Á, là khu vực chủ yếu có các nước có nền kinh tế đang phát triển, do đó cũng đang dốc sức đầu tư cho giáo dục rất nhiều. Trong đó phải kể đến một số nước có nền giáo dục tương đối phát triển, thu hút nhiều du học sinh nước ngoài như Singapo, Thái Lan, Malaysia,... tuy nhiên các nước này cũng có chính trị không mấy ổn định.

Trước tình hình thế giới và khu vực như trên, giáo dục Việt Nam nói chung cũng như trường THPT Phước Vĩnh đều nhận thấy rất nhiều cơ hội để phát triển và cũng không ít thách thức, do đó việc thực hiện đổi mới trong giáo dục cũng như cách thức quản lý là vấn đề cấp thiết. Để thực hiện được nhiệm vụ này, cần xây dựng một bản kế hoạch chiến lược đúng đắn.

1.2 Bối cảnh trong nước

Trong điều kiện kinh tế đang phát triển, nước ta cũng đã chú trọng và tăng cường đầu tư cho giáo dục với mong muốn giáo dục nước ta thực sự đủ sức gia nhập cùng nền giáo dục thế giới.

Vài năm trở lại đây, chúng ta đã xây thêm rất nhiều ngôi trường, đầu tư nhiều trang thiết bị phục vụ cho giáo dục, mở cửa với giáo dục nước ngoài (nhiều trường Quốc tế được thành lập trên khắp cả nước, ở tất cả các bậc). Nhiều loại hình giáo dục mới: dân lập, liên kết với nước ngoài...

Các vấn đề này cho thấy trường đang gặp phải rất nhiều thách thức nếu không kịp đổi mới môi trường giáo dục để có thể thu hút những học sinh giỏi vào học tại trường.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường

2.1. Đặc điểm tình hình

2.1.1 Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên: 95 cán bộ giáo viên (BGH: 03, Hành chính: 08, Giáo viên: 81), 06 lao động hợp đồng (gồm 03 bảo vệ; 02 nhân viên phục vụ, 01 Văn thư).

- Về chất lượng đội ngũ: 100% đạt chuẩn đào tạo, trong đó có 7 thạc sĩ.

- Trong Ban giám hiệu có 02 người đạt trình độ Thạc sĩ.

2.1.2 Học sinh, chất lượng đào tạo

- Tổng số lớp hiện nay: 34.

- Tổng số học sinh: 1156

- Đa số các em thuộc khu vực nông thôn.

Chất lượng học sinh trong 03 năm trở lại đây:

+ Điểm đầu vào lớp 10 năm học 2020 – 2021: 14,1 điểm

Kết quả 3 năm gần đây:

Năm học	Tổng số HS	Nữ	Học lực									
			Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
2017 - 2018	1098	671	139	12,33	351	47,2	435	38,6	21	1,86	1	0,09
2018 - 2019	1185	719	133	11,22	468	39,49	519	43,8	65	5,49		
2019 - 2020	1126	667	174	15,45	507	45,03	397	35,26	48	4,26		

Năm học	Tổng số HS	Nữ	Hạnh Kiêm									
			Tốt		Khá		TB		Yếu			
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
2017 - 2018	1127	671	1048	92,99	75	6,65	2	0,18	2	0,18		
2018 - 2019	1185	612	1070	90,3	108	8,61	11	0,93	2	0,17		
2019 - 2020	1126	667	1054	93,61	65	5,77	0		7	0,62		

Học sinh giỏi Văn hóa: 01 giải cá nhân cuộc thi Tin học trẻ giải II ;02 giải khuyến khích môn GD&ĐT và Tin.

* Học sinh giỏi TĐTT, phong trào:

+ Đại hội thể dục thể thao cấp tỉnh: đạt 28 huy chương: 13 HCV; 10 HCB; 05 HCD đạt giải II toàn đoàn.

+ Thi an toàn giao thông tỉnh: đạt giải I và 02 giải KK; vẽ tranh tuyên truyền ma túy đạt giải III; giai điệu tuổi hồng đạt giải 2 toàn đoàn;tiểu phẩm tuyên truyền về luật nghĩa vụ quân sự do Sơ tư pháp tổ chức đạt giải 2

+ Đối với các phong trào do địa phương tổ chức, trường tích cực tham gia và đạt nhiều thành tích cao như: hội thi “Thanh niên với văn hóa trong tháng thanh niên” đạt 1 giải nhất, 1 giải ba và 1 giải khuyến khích; hội thi tìm hiểu “Lịch Sử huyện Phú Giáo” đạt giải nhất toàn đoàn; Hội thi hoa phượng đỏ đạt 03 giải nhất, 02 giải nhì và nhất toàn đoàn.

* Thành tích của giáo viên:

+ Giáo viên giỏi cấp trường: 10 giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp trường.

+ Viết SKKN: 9 SKKN được công nhận cấp trường (trong đó có 6 SKKN đề nghị Sở công nhận).

- Tỷ lệ đỗ thi tốt nghiệp năm học 2019 - 2020: 343/343 – 100%

- Tỷ lệ thi đỗ ĐH, (đợt1) NH 2019-2020: Đại học 287/322=89,1% (tổng số xét đại học)

2.1.3. Cơ sở vật chất

- Diện tích đất đai: 29.009 m²
- Nhà cửa: Gồm 01 dãy nhà 03 tầng và 01 dãy nhà 04 tầng, 01 dãy lán xe học sinh và 01 dãy xe giáo viên. Cụ thể
 - + Phòng học: 38
 - + Phòng thực hành: 06 phòng
 - + Phòng LAB: 01
 - + Phòng Nghe nhìn: 03
 - + Phòng Thư viện: 01 phòng
 - + Phòng tin học: 04 phòng
 - + Phòng thiết bị: 01 phòng.
 - + Phòng tập đa năng: 01
 - + Phòng khảo thí: 01
 - + Phòng phục vụ: 01
- Thiết bị dạy học:
- Thiết bị văn phòng phục vụ công tác quản lý, dạy học: Máy phô tô 03, máy tính 09, máy in 6....

Nhìn chung, cơ sở vật chất đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện nay.

2.2. Điểm mạnh

2.2.1. Công tác quản lý và điều hành của Ban giám hiệu.

- Công tác tổ chức quản lý của BGH: có tầm nhìn khoa học, sáng tạo; có kế hoạch hoạt động dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi và phù hợp với thực tế. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Khi thực hiện luôn chủ động điều chỉnh kế hoạch kịp thời sát với thực tế. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, công nhân viên và cha mẹ học sinh nhà trường.

2.2.2. Đội ngũ giáo viên, nhân viên.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên: đoàn kết, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường mong muốn nhà trường phát triển. Chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm, đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

2.2.3. Cơ sở vật chất:

Cơ sở vật chất đã đáp ứng được yêu cầu tối thiểu trong việc dạy và học trong giai đoạn hiện nay.

2.2.4. Thành tích nổi bật.

- Thành tích chính:

+ Năm học 2017 – 2018: Đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc UBND Tỉnh công nhận theo quyết định số 2501/QĐ-UBND ngày 7/9/2018.

+ Năm học 2018 – 2019: Đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến Sở GDĐT công nhận và giấy khen hoàn thành tốt nhiệm vụ theo quyết định số 1415/QĐ-SGDĐT ngày 15/8/2019.

+ Năm học 2019 – 2020: Đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc UBND Tỉnh công nhận theo quyết định số 3286/QĐ-UBND ngày 05/11/2020.

2.3. Điểm yếu

-Việc tổ chức quản lý, điều hành của Ban giám hiệu:

+ Chưa chủ động tuyển chọn được nhiều giáo viên, cán bộ có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và tinh thần trách nhiệm cao.

+ Đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên còn mang tính động viên, chưa thực chất.

- **Đội ngũ giáo viên, công nhân viên:** Một bộ phận giáo viên chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu giảng dạy hoặc quản lý, giáo dục học sinh. Một vài giáo viên trình độ chuyên môn còn hạn chế, chưa tự học, bảo thủ, sự tin nhiệm trong học sinh và đồng nghiệp chưa cao.

- **Chất lượng học sinh:** Bình quân 3 năm học sinh có học lực yếu kém chiếm tỷ lệ 3,87% ý thức học tập, rèn luyện chưa tốt. Chất lượng tuyển sinh vào lớp 10 thấp so với các trường THPT trong tỉnh. Học sinh mũi nhọn về văn hóa còn hạn chế.

2.4. Thời cơ

Nhà trường là cơ sở giáo dục có bề dày truyền thống 45 năm Đã có được sự tin nhiệm của học sinh và cha mẹ học sinh trong huyện cũng như trong tỉnh.

Ban giám hiệu có đủ độ tuổi cũng như kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý có hiệu quả.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên trẻ, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sự phạm khá, tốt.

Nhu cầu giáo dục có chất lượng của địa phương ngày càng cao.

2.5. Thách thức

- Những đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

- Các trường THPT trong huyện, tỉnh và trường giáp ranh ngày càng chú trọng và nâng cao về chất lượng giáo dục tạo nên sự cạnh tranh giữa các trường.

2.6. Xác định các vấn đề ưu tiên

- Nâng cao chất lượng công tác quản lý, điều hành của Ban giám hiệu theo hướng chuyên biệt hoá với sự phân công phụ trách các mảng công việc. Xây dựng nền nếp làm việc khoa học trong nhà trường.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy năng lực, tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.

- Nâng dần kỹ thuật ứng dụng CNTT trong dạy – học và công tác quản lý.

- Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, giảng dạy.

- Triển khai chương trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; tạo nhiều hoạt động giao lưu để học sinh có điều kiện thích ứng và hoà nhập. Tăng cường trao đổi, hợp tác và tư vấn nghề cho học sinh.

- Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, giảng dạy.

II- TÂM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ CÁC GIÁ TRỊ

1. Tâm nhìn

- Trường THPT Phước Vĩnh với phương châm học sinh vào trường đều được dạy dỗ chu đáo để được nâng lên về kiến thức và nhân cách. Học sinh được rèn luyện thể lực và thẩm mỹ, học sinh tốt nghiệp phổ thông được trang bị kỹ năng mềm vững vàng bước vào ngưỡng cửa đại học hoặc đi vào cuộc sống thích ứng với hội nhập với tiêu chí: “ học sinh trường THPT Phước Vĩnh sẽ là công dân thành đạt”.

2. Sứ mệnh

Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, hiện đại, đáp ứng yêu cầu hiện tại cũng như tương lai và mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực, tư duy sáng tạo.

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường

- Sự tôn trọng

- Tinh thần hợp tác

- Sự trung thực

- Tính kỷ luật

- Tính sáng tạo, khát khao kiến thức

III- MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát

Đào tạo thế hệ học sinh thành những con người mới, có phẩm chất đạo đức, có năng lực làm chủ xã hội, có sức khỏe và đời sống tinh thần tiến bộ đáp ứng được yêu cầu phát triển của đất nước và thời đại.

Xây dựng trường thành trường tiên tiến xuất sắc, khẳng định thương hiệu trường học thân thiện, có uy tín về chất lượng giáo dục, có mô hình giáo dục tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Trên cơ sở mục tiêu tổng quát, trường THPT Phước Vĩnh xác định các mục tiêu cụ thể như sau:

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên :

Số tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin trên 50%. Phần đầu có thêm nhiều giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi; tăng số lượng giáo viên có trình độ thạc sỹ.

- Cơ sở vật chất :

Bảo quản phòng học, phòng làm việc, phòng tin học, thí nghiệm, và các trang bị các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn.

Nâng cấp phòng hành chính, phòng đoàn đội, y tế, phòng đa năng được trang bị theo hướng hiện đại.

Xây dựng vườn hoa, vườn thuốc nam, khuôn viên nhà trường, đảm bảo môi trường sư phạm “ Xanh - Sạch - Đẹp”

Các máy tính trong toàn trường đều được nối mạng ổn định.

Thư viện đạt thư viện tiên tiến

- Học sinh:

Nâng cao chất lượng học tập của học sinh; chất lượng đạo đức, kỹ năng sống của học sinh.

2. Chỉ tiêu

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và công nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 70%.

- Giáo viên toàn trường sử dụng thành thạo máy tính, có chứng chỉ A tin học và ngoại ngữ đạt bậc B1 trở lên.

- Số tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin trên 50% .

- Có trên 15% giáo viên có trình độ sau Đại học.

- Phần đầu 80% tổ chuyên môn có giáo viên đạt trình độ sau đại học, trong đó các tổ trưởng chuyên môn có trình độ sau đại học .

2.2. Học sinh.

- Qui mô:

+ Lớp học: 33 đến 36 lớp.

+ Học sinh: 1.280 đến 1.440 học sinh hàng năm (bình quân 01 lớp 40 học sinh).

- Chất lượng học tập:

+ Trên 12% học lực giỏi

- + Trên 40% học lực khá
- + Trên 46% học lực trung bình
- + Tỷ lệ học sinh có học lực yếu dưới 2%, kém 00%.
- + Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT: hàng năm đạt trên 95% và nâng dần đến 100% vào những năm cuối giai đoạn của chiến lược.
- + Thi đỗ Đại học, Cao đẳng: Trên 80%.
- + Thi học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 12: 02 giải trở lên, có học sinh tham gia thi toàn quốc.
- Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống.
 - + Chất lượng đạo đức: 98% hạnh kiểm khá, tốt.
 - + Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các công tác đoàn, hoạt động xã hội.

2.3. Cơ sở vật chất

- Phòng học cũ, phòng làm việc, phòng phục vụ được sửa chữa nâng cấp, trang bị các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn.
- Xây dựng môi trường sư phạm “Xanh - Sạch - Đẹp”
- Tổ chức thực hiện tốt phong trào xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

3. Phương châm hành động.

“Từng bước nâng cao chất lượng giáo dục tạo uy tín của nhà trường”

IV- CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

1. Xây dựng và phát triển đội ngũ

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ Tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực, đạo đức nhà giáo. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Tạo môi trường làm việc thân thiện, năng động; đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ, giáo viên, công nhân viên đều tự hào, mong muốn được cống hiến và gắn kết với nhà trường.

Nâng cao thu nhập cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên, tạo nguồn thu nhập ổn định để đội ngũ yên tâm đầu tư cho công tác một cách hiệu quả.

Không ngừng cải tiến công tác thi đua, khen thưởng cho phù hợp với điều kiện thực tiễn hướng tới sự công bằng lành mạnh, tạo điều kiện cho từng cá nhân phấn đấu nâng cao hiệu quả chất lượng hoạt động.

Thực hiện tốt qui chế dân chủ cơ sở, tổ chức tốt Hội nghị cán bộ công chức đầu năm học, nâng cao tinh thần trách nhiệm chủ động, sáng tạo trong đội ngũ nhằm đem lại kết quả tốt nhất cho việc phát triển, hiện đại hóa, chuyên nghiệp hóa nhà trường.

Tổ chức kiểm tra đánh giá chặt chẽ, đúng quy định. Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, giảng dạy; áp dụng chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở nhằm đánh giá đúng năng lực từng cá nhân để có kế hoạch bồi dưỡng, quy hoạch và phát triển đội ngũ phù hợp hướng đến chuyên môn hóa nhằm đạt hiệu quả chất lượng cao.

Người phụ trách: Ban Giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn.

2. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hóa. Đổi mới phương pháp dạy học dạy học hướng tới cá thể; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường rèn luyện kỹ năng và khả năng tương tác của học sinh trong quá trình dạy học.

Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, nâng cao chất lượng hoạt động ngoài giờ lên lớp gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản. Xây dựng môi trường học tập thân thiện, tạo điều kiện phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, tư duy sáng tạo của từng học sinh.

Đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phụ trách tổ chuyên môn, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn và cán bộ thư viên, thiết bị...

3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục

Đầu tư bảo dưỡng cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng có hiệu quả, lâu dài.

Người phụ trách: Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục; kế toán, nhân viên thiết bị.

4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Động viên cán bộ, giáo viên, công nhân viên tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính phục vụ cho công việc, động viên mỗi giáo viên đều có máy tính cá nhân.

Đầu tư có trọng điểm để hiện đại hoá các phòng học, các phòng chức năng hiện có của trường phục vụ tốt cho việc giảng dạy và học tập. Đầu tư và ứng dụng hệ thống dạy học tương tác nhằm đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá một cách hiệu quả, chất lượng theo hướng hiện đại.

Nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý của nhà trường. Các thông tin quản lý giữa các bộ phận trong trường được liên thông qua hệ thống mạng.

Người phụ trách: Ban giám hiệu, tổ công tác công nghệ thông tin.

5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục

- Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

- Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển Nhà trường.

+ Nguồn lực tài chính:

* Ngân sách Nhà nước.

* Ngoài ngân sách: Từ xã hội hóa...

+ Nguồn lực vật chất:

* Khuôn viên Nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ.

* Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy - học.

* Người phụ trách: Ban giám hiệu, BCH Công đoàn, Ban đại diện CMHS.

6. Xây dựng thương hiệu

- Xây dựng thương hiệu và tạo được sự tín nhiệm cao của xã hội đối với Nhà trường.

- Xác lập tín nhiệm thương hiệu trong từng cán bộ giáo viên, CNV, học sinh và CMHS.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, xây dựng truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

V- TỔ CHỨC THEO DÕI, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

- Giai đoạn 1: Từ năm 2020 - 2023

- Giai đoạn 2: Từ năm 2023 - 2025

2. Tổ chức thực hiện

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường. Nhiệm vụ cụ thể:

2.1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, công nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

2.2. Nhiệm vụ cụ thể

2.2.1. Đối với Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường. Thành lập Ban Kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

2.2.2. Đối với các Phó Hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

2.2.3. Đối với tổ trưởng chuyên môn

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

2.2.4. Đối với cá nhân cán bộ, viên chức và người lao động.

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

2.2.5. Đối với các tổ chức đoàn thể.

Đẩy mạnh tuyên truyền vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh hăng hái thi đua thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị cơ bản của từng năm học. làm tốt công tác tham mưu, đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trong nhà trường.

2.2.6. Đối với đội ngũ học sinh và cha mẹ học sinh.

Thực hiện nghiêm nề nếp, kỷ cương; Thực hiện tốt công tác tuần, tháng, từng kỳ và cả năm học dưới sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm và tổ chức đoàn thanh niên.

Tích cực hoạt động tự quản, hoạt động tập thể, hoạt động xã hội. Tham gia các hoạt động học tập và rèn luyện kỹ năng sống.

Đẩy mạnh hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh một cách có hiệu quả, làm tốt phối hợp giáo dục học sinh trong và ngoài nhà trường./.

Duyệt của Sở GD&ĐT



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Thanh Thúy